

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Nhàn

2. Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trịnh Giang T(tên gọi khác: C), sinh năm 1998 tại huyện C, Gia Lai; nơi cư trú: Làng K, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Hữu Đ (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 11/3/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 06/4/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Ngô Văn M, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Làng K, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

2. Anh Phạm Quy Q, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình

Định, vắng mặt;

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên, vắng mặt;

4. Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

5. Anh Dương Văn S1, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn Đ, xã N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

6. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, Trịnh Giang T cùng với Nguyễn Thanh L và Phạm Duy Q tổ chức nhậu tại phòng trọ của Nguyễn Thanh L tại Nhà nghỉ M thuộc thôn Thọ Lộc 1, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/01/2021, Trịnh Giang T rủ Nguyễn Thanh L và Phạm Duy Q đi nhậu tiếp. Nguyễn Thanh L và Phạm Duy Q ra nhà xe của nhà nghỉ dắt xe mô tô 59X2-312.67, còn Trịnh Giang T đứng chờ phía trước. Trong lúc đứng chờ, Trịnh Giang T nhớ lại việc anh Ngô Văn M từng đánh người anh ngoài xã hội của mình (tên là Phạm Ngọc H, sinh năm 1985; trú tại: thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn). Trịnh Giang T thấy bức tức nên gọi điện thoại cho anh Ngô Văn M hẹn về nhà nghỉ M để đánh nhau (anh Ngô Văn M thuê trọ ở đây). Sau đó, Trịnh Giang T đến đóng cửa phía trước nhà nghỉ rút lấy 01 cây kiếm (có đặc điểm: bằng kim loại dài 97,5cm, trong đó phần lưỡi dài 70cm, phần cán dài 27.5cm, vỏ kiếm bằng gỗ dài 76cm) đã cất giấu trước đó và ngồi đợi anh M.

Khoảng 02 giờ cùng ngày, anh Ngô Văn M đi xe taxi về đến trước cổng nhà nghỉ Mỹ Lài thì gọi điện thoại cho Nguyễn Thị T (là người yêu của anh Ngô Văn M) đem tiền xuống trả tiền taxi. Khi anh Ngô Văn M xuống xe thì gặp Nguyễn Thanh L nên vừa nói chuyện với Nguyễn Thanh L, vừa lấy tiền từ Nguyễn Thị T. Lúc này, Trịnh Giang T từ phía đuôi xe taxi lao tới, dùng tay trái kéo Nguyễn Thị T ra ngoài, còn tay phải cầm kiếm chém mạnh một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào người anh Ngô Văn M. Anh Ngô Văn M quay mặt lại, đưa 02 tay lên đỡ nên trúng vào cổ bàn tay trái gây thương tích. Trịnh Giang T tiếp tục chém tiếp nhát thứ hai nhưng không trúng. Anh Ngô Văn M bỏ chạy vào bên trong nhà nghỉ, Trịnh Giang T cầm kiếm đuổi theo nhưng bị ông Nguyễn Văn G ngăn cản. Sau đó, Nguyễn

Thanh L điều khiển xe mô tô chở Trịnh Giang T(cầm theo cây kiếm) và Phạm Duy Q về nhà Phạm Duy Q ngủ. Anh Ngô Văn M được ông Nguyễn Văn G đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu, điều trị. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Dương Văn S1 đến nhà Phạm Duy Q chơi nhìn thấy cây kiếm, nên đem về nhà cất giấu, sau đó giao nộp cho cơ quan Công an.

- Tại bản Kết luận giám định số: 24/2021/PY-TgT ngày 03/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận đối với anh Ngô Văn M:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phức tạp cổ-bàn tay trái, tổn thương động mạch, thần kinh đã phẫu thuật cắt lọc vết thương khâu nối động mạch quay, thần kinh giữa, gân gấp nông ngón III, IV, V, gân duỗi ngón V. Hiện cổ-bàn tay trái có vết thương trùng vết mổ bắt đầu từ cổ tay qua gan tay kết thúc mặt ngoài đốt 1, ngón V kích thước (13×0,3)cm; mất cảm giác bàn tay; vận động cổ tay, bàn tay đau.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24%”.

Tại bản Cáo trạng số 24/QĐ-VKSAN ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố bị cáo Trịnh Giang T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Trịnh Giang T từ 02(hai) năm đến 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù.

+ *Về bồi thường thiệt hại:* Đã tự thỏa thuận giải quyết xong, bị hại đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, nên miễn xét.

+ *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây kiếm bằng kim loại dài 97,5cm, trong đó phần lưỡi dài 70cm, phần cán dài 27,5cm.

- Bị cáo Trịnh Giang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trịnh Giang T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại anh Ngô Văn M vẫn giữ yêu cầu bãi nại, không yêu cầu bị cáo

Trịnh Giang T bồi thường gì thêm; về trách nhiệm hình sự: đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã An Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Giang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng vật chứng thu giữ, đủ căn cứ để xác định: Khoảng 02 giờ ngày 14/01/2021, tại nhà nghỉ M thuộc thôn T, xã N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, bị cáo Trịnh Giang T dùng cây kiếm bằng kim loại nhắm vào người anh Ngô Văn M chém một nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái. Anh Ngô Văn M đưa hai tay lên đỡ nên trúng vào cổ bàn tay trái gây thương tích. Theo kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Định kết luận: “Vết thương phức tạp cổ-bàn tay trái, tổn thương động mạch, thần kinh đã phẫu thuật cắt lọc vết thương khâu nối động mạch quay, thần kinh giữa, gân gấp nông ngón III, IV, V, gân duỗi ngón V. Hiện cổ-bàn tay trái có vết thương trùng vết mổ bắt đầu từ cổ tay qua gan tay kết thúc mặt ngoài đốt 1, ngón V kích thước (13×0,3)cm; mất cảm giác bàn tay; vận động cổ tay, bàn tay đau, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24%”.

[3] Công cụ bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh Ngô Văn M là cây kiếm bằng kim loại. Theo điểm 2.2 mục 1 phần I của Nghị quyết số: 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cây kiếm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Trịnh Giang T phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Ngày 11/3/2019, bị cáo Trịnh Giang T bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xử phạt 12 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, nhưng thời gian chấp hành hình

phạt chưa đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt nên khi hòa nhập cuộc sống bình thường của xã hội chưa được một năm, bị cáo Trịnh Giang T lại thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho anh Ngô Văn M. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ tước đoạt một phần sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự an tại địa phương mà còn thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường các chuẩn mực đạo đức xã hội, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải thật nghiêm khắc mới đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Trịnh Giang T tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Ngô Văn M số tiền 10.000.000đ, anh M đã có đơn bãi nại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Giang T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Trịnh Giang T và bị hại anh Ngô Văn M không hề có mâu thuẫn, nhưng vì nhớ lại việc anh Ngô Văn M đã từng đánh người anh quen biết của mình mà Trịnh Giang T điện thoại hẹn anh Ngô Văn M đến nhà nghỉ Mỹ Lài nói chuyện rồi dùng kiếm chém anh Ngô Văn M gây thương tích. Hành vi của bị cáo Trịnh Giang T thể hiện bản tính côn đồ, coi thường sức khỏe của người khác và thực hiện khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội có tính chất côn đồ” và “tái phạm” quy định tại điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Ngô Văn M số tiền 10.000.000đ, bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên miễn xét.

[8] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Trịnh Giang T phải hoàn trả số tiền 10.000.000đ bà đã bồi thường cho bị hại anh Ngô Văn M, nên ghi nhận và miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã An Nhơn thu giữ 01 cây kiếm bằng kim loại dài 97,5cm, trong đó phần lưỡi dài 70cm, phần cán dài 27,5cm, vỏ kiếm bằng gỗ, màu đen dài 76cm, là công cụ bị cáo Trịnh Giang T sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Trịnh Giang T phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Trịnh Giang T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Trịnh Giang T 02(hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 05/02/2021.

- *Về bồi thường thiệt hại:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây kiếm bằng kim loại dài 97,5cm, trong đó phần lưỡi dài 70cm, phần cán dài 27,5cm, vỏ kiếm bằng gỗ, màu đen dài 76cm. (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10.6.2021).

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc bị cáo Trịnh Giang T phải chịu 200.000(hai trăm nghìn) đồng.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an thị xã An Nhơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà

(31)

.....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã

xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

